

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA
CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K166 (mở tại huyện Kỳ Anh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Đặng Quốc	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
2	Hoàng Văn	Anh	03	8,0	Tám chẵn	
3	Nguyễn Anh	Ba	04	8,5	Tám rưỡi	
4	Phạm Thị	Bình	05	8,0	Tám chẵn	
5	Nguyễn Văn	Chắt	06	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Thị	Chiêm	07	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Trọng	Chiến	09	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Ngọc	Chính	10	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Văn	Chung	11	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Đình	Chúng	12	7,5	Bảy rưỡi	
11	Trần Hải	Cường	13	8,0	Tám chẵn	
12	Nguyễn Đức	Cửu	14	7,5	Bảy rưỡi	
13	Lê Phi	Đa	15	7,0	Bảy chẵn	
14	Nguyễn Tiến	Dân	16	7,0	Bảy chẵn	
15	Nguyễn Thị	Điểm	17	7,5	Bảy rưỡi	
16	Bùi Văn	Diễn	18	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị	Duyệt	19	7,0	Bảy chẵn	
18	Hoàng	Giang	20	8,0	Tám chẵn	
19	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	21	8,0	Tám chẵn	
20	Nguyễn Mỹ	Hạnh	22	8,0	Tám chẵn	
21	Bùi Thị	Hiền	23	7,5	Bảy rưỡi	
22	Lê Thị	Hiền	24	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Thu	Hòa	25	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thị	Hòa	26	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thị	Hoàng	27	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Tiến	Hùng	28	7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn	Hùng	29	7,5	Bảy rưỡi	
28	Phạm Văn	Hùng	30	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Tiến	Hùng	31	7,0	Bảy chẵn	
30	Lê Thị Xuân	Hương	32	8,5	Tám rưỡi	
31	Trần Thị	Huyền	33	8,0	Tám chẵn	
32	Hồ Thị Thanh	Huyền	34	7,0	Bảy chẵn	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
33	Trần Minh	Kiệm	35	8,0	Tám chẵn	
34	Dương Trung	Kiên	36	7,0	Bảy chẵn	
35	Nguyễn Mỹ	Liên	37	8,0	Tám chẵn	
36	Nguyễn Xuân	Lĩnh	38	8,5	Tám rưỡi	
37	Nguyễn Thị	Lý	39	7,5	Bảy rưỡi	
38	Lê Thị Hoa	Lý	40	8,0	Tám chẵn	
39	Nguyễn Thị Liên	Minh	41	8,0	Tám chẵn	
40	Tô Thị Lê	Na	42	7,0	Bảy chẵn	
41	Hồ Văn	Nam	43	7,5	Bảy rưỡi	
42	Trần Thị Thanh	Ngân	44	8,0	Tám chẵn	
43	Đặng Hữu	Ngọc	45	8,0	Tám chẵn	
44	Nguyễn Hà	Ngọc	46	8,0	Tám chẵn	
45	Đinh Thị Kim	Oanh	47	8,0	Tám chẵn	
46	Dương Thị	Phượng	48	8,5	Tám rưỡi	
47	Trần Hoa	Phượng	49	7,5	Bảy rưỡi	
48	Dương Thị Hoa	Phượng	50	8,5	Tám rưỡi	
49	Nguyễn Huy	Sang	51	7,0	Bảy chẵn	
50	Nguyễn Minh	Sang	52	8,0	Tám chẵn	
51	Hoàng Thị	Soa	53	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Anh	Son	54	8,5	Tám rưỡi	
53	Nguyễn Thị Tình	Ta	55	7,0	Bảy chẵn	
54	Nguyễn Thanh	Tâm	56	8,0	Tám chẵn	
55	Võ Văn	Thám	57	8,0	Tám chẵn	
56	Nguyễn Trung	Thành	58	7,0	Bảy chẵn	
57	Trần Thị Phương	Thảo	59	8,5	Tám rưỡi	
58	Mai Thị Châu	Thảo	60	8,5	Tám rưỡi	
59	Nguyễn Thị	Thảo	61	7,5	Bảy rưỡi	
60	Văn Quang	Thị	62	8,5	Tám rưỡi	
61	Lê Thị	Thơ	63	8,0	Tám chẵn	
62	Dương Văn	Thọ	64	8,0	Tám chẵn	
63	Nguyễn Thị Ngọc	Thom	65	7,0	Bảy chẵn	
64	Lê Thị Hà	Thu	66	8,5	Tám rưỡi	
65	Nguyễn Anh	Thúy	67	7,5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Thị	Thùy	68	8,0	Tám chẵn	
67	Bùi Xuân	Tiến	69	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Minh	Tiến	70	8,0	Tám chẵn	
69	Trần Kim	Toàn	71	8,0	Tám chẵn	
70	Trần Đức	Trường	72	7,0	Bảy chẵn	

TT	Họ và tên	Số BD	Điểm		Ghi chú
			Bảng số	Bảng chữ	
71	Nguyễn Kim Trường	73	8,5	Tám rưỡi	
72	Nguyễn Anh Tuấn	74	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Anh Tuấn	75	7,5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Hữu Tuấn	76	8,5	Tám rưỡi	
75	Phạm Thị Hồng Vân	77	8,0	Tám chẵn	
76	Tô Ngọc Viên	78	8,0	Tám chẵn	
77	Võ Thị Thành Vinh	79	7,5	Bảy rưỡi	
78	Nguyễn Thị Thanh Vỹ	80	8,5	Tám rưỡi	
79	Trần Thị Thu	80	Không đủ điều kiện viết thu hoạch		

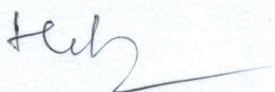
Danh sách này gồm: 79 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ

